

Bản án số: 129/2019/HSST

Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

2. Bà Hoàng Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Tăng H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 157/38/30 đường Mai Xuân Thưởng, phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; con ông Trần N (chết) và bà Tăng V; chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 04/7/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 324/HSST; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đàm Ngọc L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 5, thôn Xuân Thành, xã X, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

- Bà Trần Nguyệt L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: 157/38/30 đường Mai Xuân Thưởng, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 24/5/2019, Tăng H điều khiển xe gắn máy biển số: 49B1 - 14372 đến một hẻm trên đường Bùi Viện, phường X, Quận Y, Thành phố H gặp người phụ nữ không rõ lai lịch mua 01 gói heroine với giá 90.000 đồng để sử dụng. Khi mua xong, H điều khiển xe đến trước số 85 đường Nguyễn Cư Trinh, phường X, Quận Y, Thành phố H thì bị tổ tuần tra Công an phường Nguyễn Cư Trinh tuần tra phát hiện H nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, H tự dùng tay trái móc trong túi quần phía trước bên trái ra 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, H khai là heroine nên tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số: 1162/KLGD-H ngày 31/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2328g, loại heroine.

Bản cáo trạng số: 126/CT-VKSQ1 ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Tăng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 1162/19 chứa chất ma túy bên trong có 0,2328g, ma túy ở thể rắn, loại heroine.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355726090861668, số Imei: 355727090861666, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 xe gắn máy biển số: 49B1 - 14372, số máy: 44S1057100, số khung: RLCL44S10BY05796 cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không

có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại bà Lan. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có căn cứ để kết luận bị cáo Tăng H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,2328g, ma túy ở thể rắn, loại heroine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tăng H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn với động cơ cá nhân nên bất chấp xem thường pháp luật cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục thực hiện phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Đối với người phụ nữ bán bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau.

[7]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 1162/19 chứa chất ma túy bên trong có 0,2328g, ma túy ở thể rắn, loại heroine thu giữ của bị cáo H cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung, số Imei: 355726090861668, số Imei: 355727090861666 thu giữ của bị cáo H, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số: 49B1 - 14372, số máy: 44S1057100, số khung: RLCL44S10BY05796. Qua xác minh xe trên do ông Đàm Ngọc L, sinh năm 1990; trú tại tổ 5, thôn Xuân Thành, xã X, thành phố Y, tỉnh H đứng tên chủ sở hữu. Ông L khai, năm 2013 ông bán xe trên cho một người tên H không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo H khai mượn xe trên của em gái là Trần Nguyệt L để sử dụng. Bà L khai năm 2015, bà mua xe trên của một người không rõ lai lịch có giấy tờ mua bán viết tay nhưng đã thất lạc. Ngày 24/5/2019, bà L cho H mượn xe sử dụng, không biết H sử dụng để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nên yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại bà L. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố Tăng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Tăng H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2019.

Buộc bị cáo Tăng H phải nộp phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1162/19 chứa chất ma túy.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 259-19/PNK ngày 16/8/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lại bị cáo Tăng H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355726090861668, số Imei: 355727090861666, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Giao 01 (một) xe gắn máy biển số: 49B1 - 14372, số máy: 44S1057100, số khung: RLCL44S10BY05796 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì trả lại bà Trần Nguyệt L. Trong trường hợp các bên có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên nên dành cho các bên trong vụ án dân sự khác

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 255-19/PNK ngày 16/8/2019 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Tăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Tăng H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn